

Số: 9211/CT-HTr  
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2015

Kính gửi: Văn phòng đại diện Doosung Industrial Co., LTD tại Hà Nội  
(Địa chỉ: Phòng 604, tầng 6, tòa nhà Noza, 243 Cầu Giấy,  
Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội)

Cục thuế TP Hà Nội nhận được văn bản ngày 10/02/2015 của Văn phòng đại diện Doosung Industrial Co., LTD tại Hà Nội (Phòng 604, tầng 6, tòa nhà Noza, 243 Cầu Giấy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội) hỏi về hóa đơn và thuế giá trị gia tăng, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 3 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng, quy định về đối tượng nộp thuế GTGT:

### **“Điều 3. Người nộp thuế**

*Người nộp thuế GTGT là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT ở Việt Nam, không phân biệt ngành nghề, hình thức, tổ chức kinh doanh (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh) và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa, mua dịch vụ từ nước ngoài chịu thuế GTGT (sau đây gọi là người nhập khẩu) bao gồm:*

1. Các tổ chức kinh doanh được thành lập và đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp Nhà nước (nay là Luật Doanh nghiệp), Luật Hợp tác xã và pháp luật kinh doanh chuyên ngành khác;

2. Các tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức sự nghiệp và các tổ chức khác;

3. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp tác kinh doanh theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (nay là Luật đầu tư); các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động kinh doanh ở Việt Nam nhưng không thành lập pháp nhân tại Việt Nam;

4. Cá nhân, hộ gia đình, nhóm người kinh doanh độc lập và các đối tượng khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu;

5. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tại Việt Nam mua dịch vụ (kể cả trường hợp mua dịch vụ gắn với hàng hóa) của tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, cá nhân ở nước ngoài là đối tượng không cư trú tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân mua dịch vụ là người nộp thuế, trừ trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

*Quy định về cơ sở thường trú và đối tượng không cư trú thực hiện theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.*

*6. Chi nhánh của doanh nghiệp chế xuất được thành lập để hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế... ”*

- Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:

+ Tại điểm a, b Khoản 1 Điều 16 quy định về lập hóa đơn, cụ thể:

**“Điều 16. Lập hóa đơn**

**1. Nguyên tắc lập hóa đơn**

a) *Tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh chỉ được lập và giao cho người mua hàng hóa, dịch vụ các loại hóa đơn theo hướng dẫn tại Thông tư này.*

b) *Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa.*

*Nội dung trên hóa đơn phải đúng nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh; không được tẩy xóa, sửa chữa; phải dùng cùng màu mực, loại mực không phai, không sử dụng mực đỏ; chữ số và chữ viết phải liên tục, không ngắt quãng, không viết hoặc in đè lên chữ in sẵn và gạch chéo phần còn trống (nếu có). Trường hợp hóa đơn tự in hoặc hóa đơn đặt in được lập bằng máy tính nếu có phần còn trống trên hóa đơn thì không phải gạch chéo.*

... ”

+ Tại Khoản 1 Điều 18 quy định về bán hàng hóa, dịch vụ không bắt buộc phải lập hóa đơn:

**“Điều 18. Bán hàng hóa, dịch vụ không bắt buộc phải lập hóa đơn**

1. *Bán hàng hóa, dịch vụ có tổng giá thanh toán dưới 200.000 đồng mỗi lần thì không phải lập hóa đơn, trừ trường hợp người mua yêu cầu lập và giao hóa đơn.*

... ”

+ Tại Điều 25 quy định về việc sử dụng hóa đơn của người mua hàng:

**“Điều 25. Sử dụng hóa đơn của người mua hàng**

1. *Người mua được sử dụng hóa đơn hợp pháp theo quy định pháp luật để chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu hàng hóa, dịch vụ; hưởng chế độ khuyến mãi, chế độ hậu mãi, xóa sổ hoặc được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; được dùng để hạch toán kế toán hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ*

theo quy định của pháp luật về kế toán; kê khai các loại thuế; đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu và để kê khai thanh toán vốn ngân sách nhà nước theo các quy định của pháp luật.

2. Hóa đơn được sử dụng trong các trường hợp tại khoản 1 phải là:

- Hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ bản gốc, liên 2 (liên giao khách hàng), trừ các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều 4 và Điều 24 Thông tư này.

- Hóa đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu, nội dung theo quy định và phải nguyên vẹn.

- Số liệu, chữ viết, đánh máy hoặc in trên hóa đơn phải rõ ràng, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định, không bị tẩy xóa, sửa chữa.

- Hóa đơn không thuộc các trường hợp nêu tại Điều 22 và Điều 23 Thông tư này.”

Căn cứ vào các quy định nêu trên, Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn Quý đơn vị như sau:

- Trường hợp Quý đơn vị là Văn phòng đại diện tại Việt Nam, không có chức năng kinh doanh thì không phải đối tượng kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 3 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 nêu trên.

- Trong trường hợp Quý đơn vị mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam, người bán hàng cho Quý đơn vị phải lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ theo Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014, trừ trường hợp quy định tại Điều 18 Thông tư số 39/2014/TT-BTC nêu trên; đồng thời, Quý đơn vị được sử dụng hóa đơn theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 39/2014/TT-BTC nêu trên.

- Về thuế suất thuế giá trị gia tăng khi mua hàng: đề nghị Quý đơn vị nghiên cứu Luật thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Cục thuế TP Hà Nội thông báo để Quý đơn vị biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng thuế TNCN;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).



**Thái Dũng Tiến**